

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hồng Lĩnh, ngày 24 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Hà Tĩnh Là doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động phục vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác công trình thủy lợi. Địa bàn phục vụ của Công ty gồm 07 huyện, thị phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh là: Hương Sơn, Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Nghi Xuân và thị xã Hồng Lĩnh.

Chức năng, nhiệm vụ chính của Công ty: Quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác, hệ thống các công trình thủy lợi, tài nguyên nước, quản lý kinh tế, đảm bảo an toàn và phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; Điều tiết giảm lũ; Phòng, chống lụt, bão cho hạ du công trình; Hệ thống các công trình thủy lợi trong phạm vi phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh. Sử dụng các nguồn lực để khai thác tổng hợp, kinh doanh đa mục tiêu, phát huy tối đa hiệu quả công trình, tạo việc làm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh.

Cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản, cung cấp nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế khác; Bảo vệ chất lượng nước; Phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; Phòng, chống lũ, lụt, xâm nhập mặn và các tác hại khác do nước gây ra.

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

Từ khi được thành lập đến nay Công ty luôn hoạt động đúng với điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty, đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Bảo vệ, vận hành, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi do Công ty quản lý, đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp của các địa phương trong vùng hưởng lợi, góp phần đảm bảo an ninh lương thực tỉnh nhà và sự phát triển kinh tế xã hội của 07 huyện, thị phía Bắc của tỉnh. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Kết quả sản xuất năm 2016.

Năm 2016 mặc dù điều kiện thời tiết không thật sự thuận lợi, rét đậm, rét hại kéo dài từ đầu năm, hạn hán diễn ra gay gắt trên diện rộng, bảo lụt diễn biến phức tạp, khó lường, lượng mưa chủ yếu tập trung vào các tháng cuối năm.... Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, của Ban giám đốc, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, nên Công ty cũng đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cấp nước đầy đủ, kịp thời cho sản xuất Nông nghiệp và dân sinh của 07 huyện, thị, các công trình do Công ty quản lý luôn phát huy tốt hiệu quả và đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, một số ngành nghề kinh doanh khác hoạt động khá hiệu quả, góp phần tăng doanh thu cho toàn Công ty, việc làm và đời sống của CBCNV ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Một số kết quả cụ thể như sau:

- Tổng diện tích phục vụ: 53.010,21 ha. Đạt 99% so với kế hoạch.

- Tổng doanh thu: 49.648 triệu đồng.

Trong đó:

+ Thu cấp bù do miễn thu thuỷ lợi phí: 46.245 triệu đồng.

+ Thu kinh doanh khai thác tổng hợp và thu khác: 3.403 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017- 2020.

Để đảm bảo công tác phục vụ ngày càng tốt hơn, đáp ứng được yêu cầu dịch vụ ngày càng cao của mọi khách hàng, đóng góp ngày càng lớn hơn cho sản xuất nông nghiệp và kinh tế xã hội của tỉnh nhà, tạo việc làm ổn định, không ngừng nâng cao đời sống cho CBCNV. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2017 – 2020 với một số chỉ tiêu định hướng chính như sau:

- Phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch được UBND tỉnh giao. Luôn đóng vai trò tích cực cho an ninh lương thực của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, đồng thời đẩy mạnh khai thác dịch vụ tổng hợp từ công trình thuỷ lợi.

- Vận hành, khai thác có hiệu quả các công trình thuỷ lợi được giao, áp dụng kịp thời các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ để giảm thiểu chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả công trình.

- Cấp nước đầy đủ, kịp thời cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác của 07 huyện, thị trong toàn hệ thống.

- Mở rộng và phát huy tốt những ngành nghề kinh doanh khác như: Nhà hàng, du lịch, cấp nước sinh hoạt,... để tạo thêm việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động. Phấn đấu doanh thu hàng năm tăng từ 1 đến 2 tỷ đồng, thu nhập của người lao động tăng từ 5 đến 10% /năm.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. NHẬN XÉT:

- Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động công ích, phục vụ. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có phần phụ thuộc vào kết quả sản xuất hàng năm của các địa phương trong vùng, nên việc xây dựng kế hoạch 05 năm có thể không thật sát đúng với kết quả thực hiện.

- Đối tượng hưởng lợi trực tiếp chủ yếu là bà con nông dân, sản phẩm dịch vụ đang có tính xã hội hoá cao, chưa thể tính toán đầy đủ theo cơ chế thị trường, mà được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước, ít có thay đổi trong một giai đoạn ngắn. Trong khi các chi phí cho sản xuất như điện, nguyên nhiên liệu, tiền công, tiền lương...ngày càng tăng, những thay đổi về chính sách thuỷ lợi phí của Nhà nước khó theo kịp với biến động thực tế của thị trường. Vì vậy những chỉ tiêu về cân đối thu chi có thể không đạt như kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, tập thể công ty sẽ luôn nỗ lực phấn đấu để có được những kết quả cao nhất, với mục tiêu phấn đấu năm sau cao hơn năm trước, đóng góp ngày càng lớn hơn cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc, không ngừng nâng cao đời sống cho CBCNV và xây dựng công ty ngày càng phát triển./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, phó giám đốc;
- Lưu VT, KH.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Trần Quốc Hùng

PHỤ LỤC IV
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI NAM HÀ TỈNH
MST: **3001658799**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CT-KHKT
Về việc thực hiện Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2015

1.1. Đánh giá khái quát tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Được sự quan tâm, giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và đầu tư và các cấp, ngành liên quan; sự đồng tình ủng hộ của các địa phương, đơn vị và nhân dân trong vùng hưởng lợi, cùng với sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đạt hoặc vượt mức kế hoạch đề ra:

- Về tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp:

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh giao, đảm bảo cấp nước cho 42.858 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 6 huyện, thị xã, thành phố: huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê, Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh.

- Về nhiệm vụ quản lý công trình:

Công ty luôn chú trọng công tác quản lý công trình đảm bảo an toàn phục vụ nhân dân, từ công trình đầu mối đến hệ thống kênh và công trình trên kênh, luôn được kiểm tra, rà soát hiện trạng thực tế trong quá trình phục vụ sản xuất và trước mùa mưa, bão.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các hiện tượng vi phạm phạm vi công trình thủy lợi.

- Về kết quả đầu tư phát triển:

Trong năm 2015, Công ty làm Chủ đầu tư của 06 dự án đầu tư xây dựng cơ bản bao gồm: Tiểu dự án HCN Khe Xai, dự án Đường ứng cứu hồ Kê Gỗ, dự án sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bộc Nguyên, dự án Xây dựng đường ống cấp nước Bộc Nguyên, dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi Sông Tiêm và dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7). Trong đó:

+ 04 dự án đang ở giai đoạn hoàn thành, dự kiến sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2016, bao gồm: Tiểu dự án HCN Khe Xai, dự án Đường ứng cứu hồ Kẻ Gỗ, dự án Sửa chữa, nâng cấp HCN Bộc Nguyên và dự án xây dựng hệ thống cấp nước Bộc Nguyên.

+ Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Tĩnh (WB7) được tài trợ bởi nguồn vốn của Ngân hàng thế giới, được khởi công vào năm 2014 và dự kiến hoàn thành vào năm 2020.

1.2. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2015

Bảng 1: Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2015 và kế hoạch năm 2016

	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu			
-	Diện tích tưới tiêu	Ha	42.858	42.789
-	Kinh doanh nước thô	M3	5.455.099	5.728.000
2	Doanh thu	Tr.đồng	52.331	54.128
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.539	2.245
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	1.680	-
5	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đồng	419.772	105.944
-	Nguồn ngân sách	Tr.đồng	84.500	16.600
-	Vốn vay	Tr.đồng	335.272	89.344
6	Tổng lao động	Người	335	335
7	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.494	19.702
-	Quỹ lương quản lý	Tr.đồng	1.399	1.704
-	Quỹ lương lao động	Tr.đồng	14.095	17.998

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016

Với chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang cây trồng cạn, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản dẫn đến diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm, ảnh hưởng đến nguồn thu chính của công ty.

Nhu cầu cho việc cấp nước cho các nhà máy sản xuất nước sạch trên địa bàn tỉnh và các khu công nghiệp ngày càng cao trong khi tình hình nước ngọt

ngày càng khan hiếm, đòi hỏi các ngành chức năng liên quan vào cuộc để củng cố, đầu tư lại hệ thống cấp nước, tránh làm thất thoát nước gây lãng phí.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 được thể hiện tại Bảng 1.

III. Các giải pháp để thực hiện

1. Giải pháp về nguồn nhân lực và công nghệ kỹ thuật

Công ty ngày càng ổn định và phát triển vững mạnh thì việc áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, khai thác và vận hành càng phải có đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ để điều hành và thực hiện.

Triển khai bổ sung quy hoạch lực lượng cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị: xét chọn trong lực lượng cán bộ và lao động hiện có của đơn vị, đồng thời tuyển dụng cán bộ trẻ, cán bộ các đơn vị khác trong ngành có trình độ, năng lực chuyên môn cao để sẵn sàng tiếp cận áp dụng thành thạo khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; kết hợp điều chuyển cán bộ trẻ về các cụm, trạm thâm nhập với thực tế, từng vị trí công trình để tổng hợp sức mạnh và trí tuệ của tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty tạo thành sức mạnh hoàn thiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ kỹ thuật tiếp cận khoa học công nghệ theo hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa, đặc biệt là tiếp cận hệ thống SCADA, hệ thống cảnh báo mưa lũ,...

2. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống công trình thủy lợi.

Đối với Công ty, nhiệm vụ nghiên cứu nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống công trình thủy lợi mang tính chất trước mắt và lâu dài gồm:

- Xây dựng phương án quản lý hệ thống theo vùng, khu vực, có sự tham gia phối hợp cơ quan chuyên trách (như Công an) của chính quyền các cấp, của người dân vùng hưởng lợi.

- Nghiên cứu phương án quản lý hệ thống khu tưới và vùng hạ du, đây là phép tính cân đối nâng cao hiệu quả công trình thủy lợi đáp ứng theo nhu cầu sử dụng nước trong thời kỳ biến đổi khí hậu, cần phải có giải pháp phối hợp với các cấp chính quyền cơ sở để khi áp dụng vào thực tế phù hợp với từng địa bàn.

- Nghiên cứu phương án đảm bảo an toàn hồ đập theo đúng thể chế, chính sách hiện tại, xem xét những hạn chế, bất cập, từ đó đề xuất, kiến nghị với Nhà nước, UBND các cấp, sở ngành chức năng có thẩm quyền bổ sung sửa đổi cho phù hợp với thực tế và điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay.

- Nghiên cứu phương án quản lý khai thác công trình thủy lợi hiệu quả bao gồm các nhiệm vụ: Công tác đầu tư, sửa chữa hệ thống công trình; Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác, sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm chống lãng phí nguồn nước, nghiên cứu ứng dụng các thiết bị quan trắc dự báo để kịp

thời có phương án giải quyết các tình huống có thể gây ra sự cố trong quá trình quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đồng thời nghiên cứu phương án phát triển cung ứng dịch vụ có thu để hỗ trợ nguồn tài chính đầu tư tái sản xuất và nâng cao đời sống cho người lao động làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình.